

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàn Kiếm, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Số: **261/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Căn cứ khoản 2 điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 213 điều 396, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Dương Anh Q; Sinh năm: 1975

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường K, phường H, quận T, thành phố N

Bà Tạ Thị Chinh G; Sinh năm: 1979

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố V, phường C, quận K, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Dương Anh Q và bà Tạ Thị Chinh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố N vào ngày 20/02/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Q, bà G không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 26 tháng 10

năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; ông bà đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; đã thỏa thuận với nhau về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Dương Anh Q** và bà **Tạ Thị Chinh G** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Dương Ngọc A - sinh ngày 11/4/2010. Sau khi ly hôn bà Tạ Thị Chinh G sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc A. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Dương Anh Q sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đ/ tháng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Dương Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Dương Anh Q tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0017981 ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- UBND Phường H, quận T, thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương